TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2018.

V/v: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Đẹp**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 148/2018/TLST-HN&GĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HN&GĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Đặng Kim L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Bị đơn***: Ông **Lý K**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà L, ông K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2018, nguyên đơn bà Đặng Kim L trình bày như sau:

Vào năm 1995, bà Đặng Kim L và ông Lý K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh

phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình và bà L đã sống ly thân với ông K khoảng 01 năm nay. Nay bà L nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý K.

Về con chung: Bà L trình bày giữa bà và ông Lý K có 02 người con chung là Lý Cơ V, sinh năm 1996 và Lý Kim C, sinh ngày 16/5/2002. Hiện tại cháu V đã lớn và đã trưởng thành nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu C thì hiện tại đang sống chung với ông K, bà L xác định tùy theo nguyện vọng của cháu C muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho cháu C.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2018, bị đơn ông Lý K trình bày như sau:

Vào năm 1995, ông K và bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ông K và bà L đã sống ly thân nhau khoảng 01 năm nay. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông K đồng ý.

Về con chung: Ông K trình bày trong quá trình chung sống, giữa ông và bà L có hai người con chung là cháu Lý Cơ V, sinh năm 1996 và cháu Lý Kim C, sinh ngày 16/5/2002. Cháu C thì hiện tại đang sống chung với ông K, ông K xác định tùy theo nguyện vọng của cháu C muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho cháu C. Còn cháu V thì đã lớn và đã trưởng thành nên ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đặng Kim L và ông Lý K là vợ chồng;

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lý Kim C, sinh ngày 16/5/2002 cho ông Lý K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Đặng Kim L không phải cấp dưỡng nuôi

con nhưng bà được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đặng Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lý K và yêu cầu giải quyết về con chung. Xét thấy bà L và ông K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lý K có nơi đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bà Đặng Kim L và ông Lý K vắng mặt nhưng bà L và ông K có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà L và ông K.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1995, giữa bà Đặng Kim L và ông Lý K có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay không có tiến hành đăng ký kết hôn. Theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Bà L và ông K đã sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng đến nay vẫn không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà L và ông K phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông K.

Do đó áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận giữa bà Đặng Kim L và ông Lý K là vợ chồng.

[5] Về con chung: Qúa trình chung sống, bà L và ông K đều xác định giữa bà L và ông K có 02 người con chung là cháu Lý Cơ V, sinh năm 1996 và cháu Lý Kim C, sinh ngày 16/5/2002. Hiện tại cháu V đã lớn và đã trưởng thành nên bà L và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Còn cháu Lý Kim C thì bà L và ông K xác định tùy theo nguyện vọng của cháu C muốn theo ai thì người đó nuôi và người còn lại không phải cấp dưỡng cho cháu C. Hội đồng xét xử xét thấy cháu C hiện đang sống ổn định với ông K và cháu C có nguyện vọng được theo sống chung với ông K. Do đó căn cứ Điều 15, Điều 53 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình tiếp tục giao cháu C cho ông K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông K không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà L và ông K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Đặng Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đặng Kim L và ông Lý K là vợ chồng.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lý Kim C, sinh ngày 16/5/2002 cho ông Lý K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi cháu C nhưng bà được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Bà Đặng Kim L và ông Lý K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đặng Kim L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0005834 ngày 25/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP